CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)

FireAnt

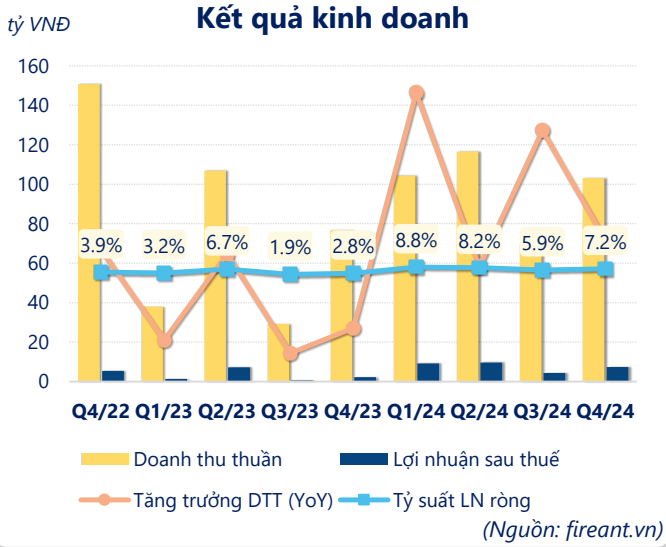
Ngày 31/12/2024	9,730 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	18.3%	**21.1%**	**25.1%**

ROE (2024): **5.8%** | +/- YoY ▲ 3.6%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	103 tỷ VNĐ	▲ 33.4 ▲ 48.1%	▲ 26.3 ▲ 34.4%
LN gộp	18.2 tỷ VNĐ	▲ 8.33 ▲ 84.0%	▲ 7.60 ▲ 71.3%
LN thuần	9.26 tỷ VNĐ	▲ 3.91 ▲ 73.1%	▲ 6.83 ▲ 281%
LN sau thuế	7.43 tỷ VNĐ	▲ 3.03 ▲ 68.9%	▲ 5.17 ▲ 229%

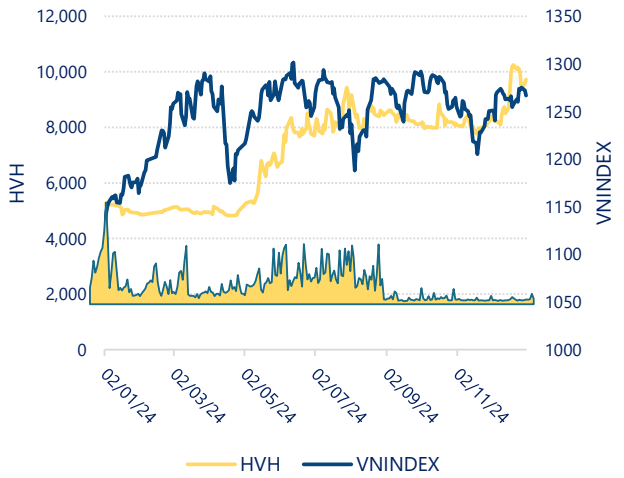
	2024	YoY
DT thuần	394 tỷ VNĐ	▲ 143 ▲ 56.9%
LN gộp	64.1 tỷ VNĐ	▲ 21.0 ▲ 48.5%
LN thuần	38.3 tỷ VNĐ	▲ 24.9 ▲ 185%
LN sau thuế	30.6 tỷ VNĐ	▲ 19.5 ▲ 176%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

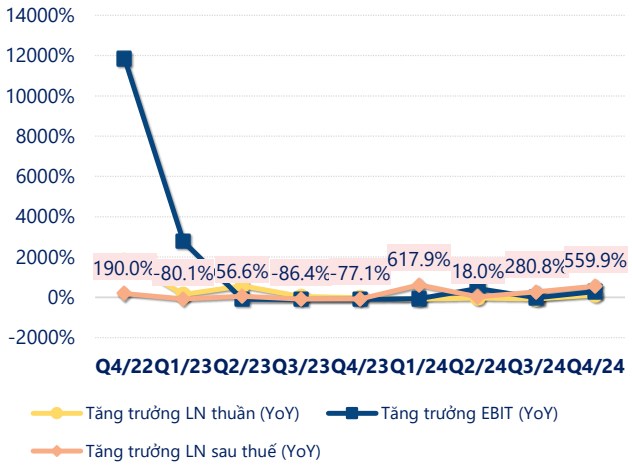
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)

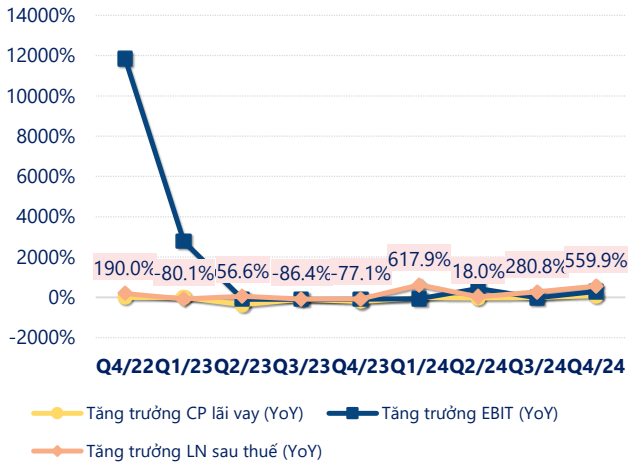
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



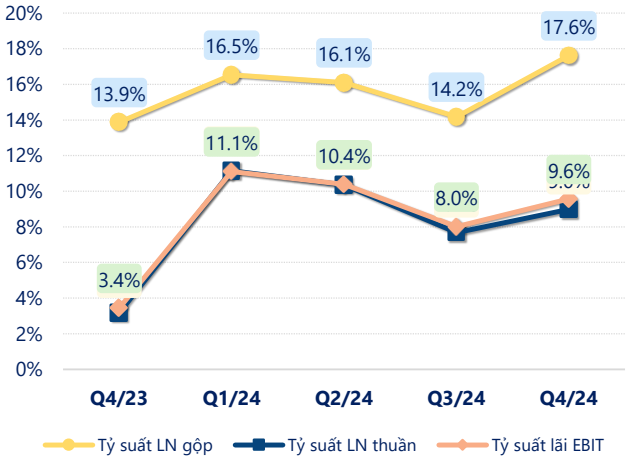
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



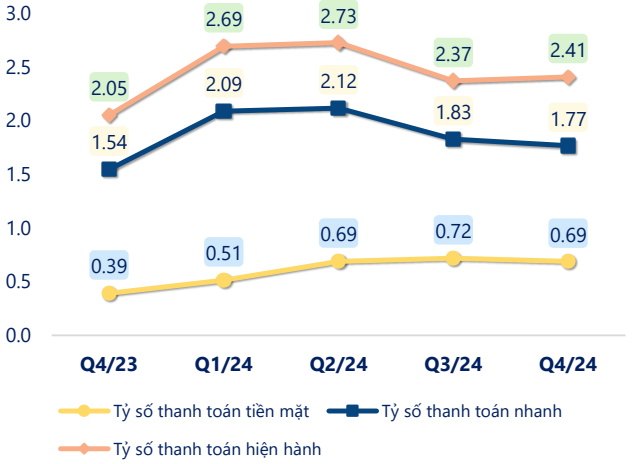
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



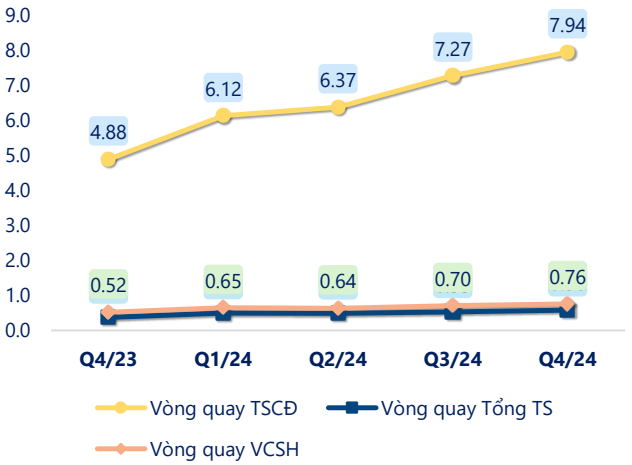
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



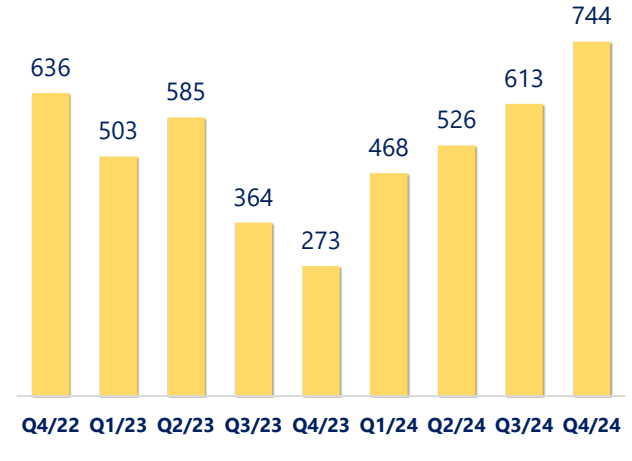
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

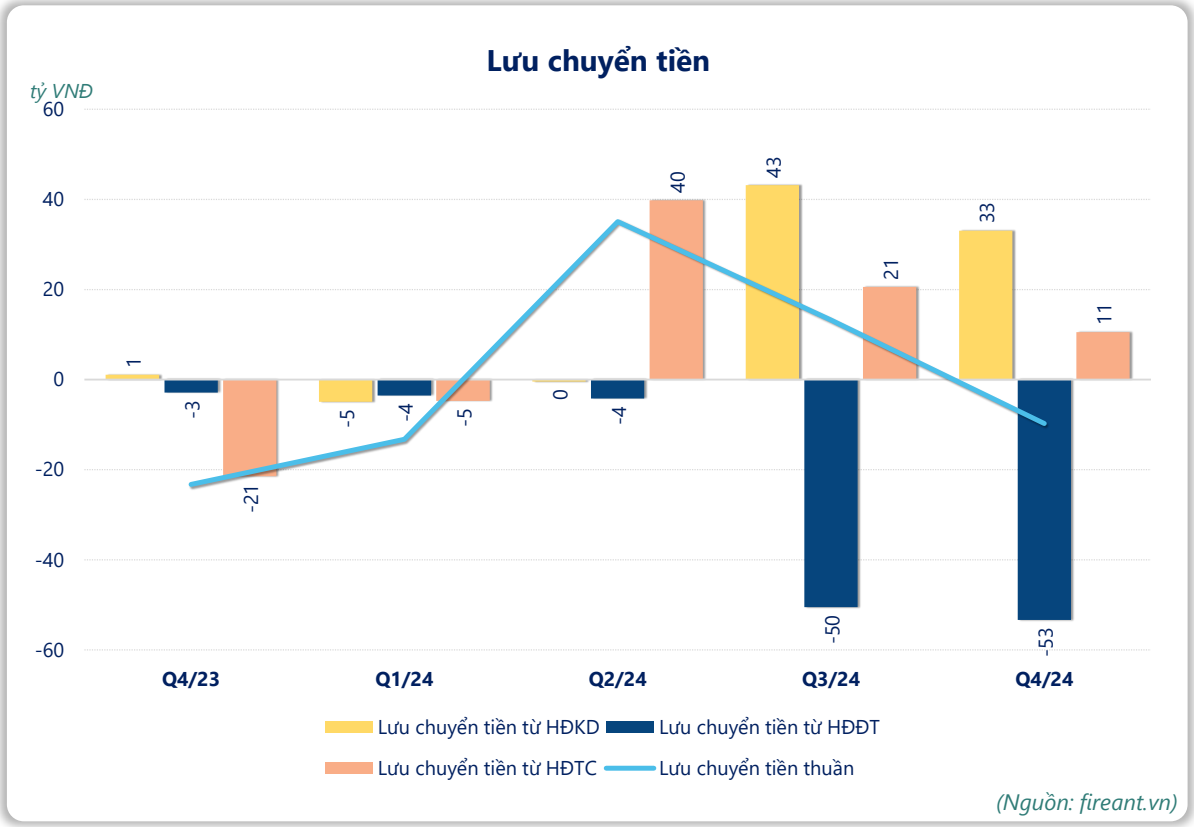


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC (HSX: HVH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**103**	**76.7**	**34.4%**	**394**	**251**	**56.9%**
Giá vốn hàng bán	84.9	66.1	28.5%	330	208	58.7%
Lợi nhuận gộp	18.2	10.6	71.3%	64.1	43.1	48.5%
Doanh thu HĐTC	0.36	0.68	-47.8%	1.89	3.29	-42.4%
Chi phí TC	0.39	0.07	461%	0.67	0.87	-22.7%
Chi phí lãi vay	0.39	0.07	459%	0.63	0.75	-15.7%
LN trong công ty LKLD	**-0.01**	**-0.03**	**78.0%**	**-0.04**	**-0.03**	**-32.6%**
Chi phí bán hàng	-0.40	0.50	-180%	-2.09	1.68	-224%
Chi phí QLDN	**9.26**	**8.28**	**11.8%**	**29.0**	**30.4**	**-4.6%**
LN thuần từ HĐKD	9.26	2.43	281%	38.3	13.4	185%
Lợi nhuận khác	**0.20**	**0.13**	**55.0%**	**0.17**	**0.70**	**-76.2%**
LN trước thuế	9.46	2.57	268%	38.5	14.1	172%
Lợi nhuận sau thuế	**7.43**	**2.26**	**229%**	**30.6**	**11.1**	**176%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.46**	**2.14**	**248%**	**30.2**	**10.9**	**176%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)